

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT**  
**Biên dịch tiếng Nhật nâng cao**  
**Mã học phần: JAT33021 - Số tín chỉ: 02**  
Dùng cho ngành: **NGÔN NGỮ ANH**  
Chuyên ngành: Anh-Nhật  
Điều kiện tiên quyết: **Biên dịch TN Cơ bản**  
Hình thức đào tạo: **Trực tiếp/Trực tuyến**  
Đơn vị phụ trách: **Khoa Ngoại Ngữ**

**1. Mô tả chung về học phần**

Học phần Biên dịch tiếng Nhật nâng cao chủ yếu cung cấp cho sinh viên kỹ thuật biên dịch và trình bày các loại văn bản cơ bản bằng tiếng Nhật. Nội dung chính của học phần bao gồm lý thuyết và thực hành. Phần lý thuyết bao gồm giới thiệu các loại văn bản, quy cách trình bày, kỹ năng và phương pháp biên dịch hiệu quả. Phần thực hành: Thực hành biên dịch Nhật - Việt và Việt - Nhật các loại văn bản điển hình như: Thư từ, email, tài liệu hướng dẫn, tin tức, bài báo, hợp đồng, văn bản thông báo (trong công ty), thông tin tuyển dụng...

Học phần Biên dịch tiếng Nhật nâng cao dành cho đối tượng sinh viên có trình độ tiếng Nhật sơ trung cấp trở lên. Học phần được thiết kế dựa trên nhiều nguồn tài liệu tham khảo đa dạng với cấp độ bài luyện dịch đi từ dễ đến khó, với nội dung đa dạng bao gồm những chủ đề đời sống thường nhật, văn hóa, xã hội, chính trị, kinh tế, du lịch...

Học phần góp phần đáp ứng chuẩn đầu ra A3, B1, B2, B3, C2, C3, và C4 của chương trình đào tạo ngành Ngôn ngữ Anh, chuyên ngành Ngôn ngữ Anh-Nhật

**2. Các chữ viết tắt**

*GV: Giáo viên*

*SV: Sinh viên*

*CB: Giáo trình*

*TT: Thuyết trình*

*RB: Sách tham khảo*

*BTVN: Bài tập về nhà*

*TL: TỰ luận*

*BTHK: Bài thi cuối học kỳ*

**3. Chuẩn đầu ra của học phần**

Mã	Chuẩn đầu ra học phần
<b>a1</b>	Vận dụng kiến thức cơ bản về văn bản học tiếng Việt, tiếng Nhật vào vào quá trình đối chiếu ngôn ngữ trong chương trình học cử nhân ngôn ngữ Anh-Nhật.
<b>a2</b>	Áp dụng kiến thức về kỹ thuật dịch, từ vựng, ngữ pháp vào việc Đọc hiểu, và phân tích bản dịch Việt - Nhật, Nhật - Việt thuộc các thể loại khác nhau như văn hóa, xã hội, kinh tế, chính trị, giáo dục, văn bản hành chính.
<b>b1</b>	Vận dụng kiến thức khái quát về văn hóa, văn học, giao thoa văn hóa với nước Nhật vào các kỹ năng thuyết trình, phân tích phê phán, làm việc nhóm, nghiên cứu liên ngành và kỹ năng tranh luận, nâng cao vốn từ vựng, các kỹ năng tiếng Nhật.
<b>c1</b>	Thể hiện ý thức tổ chức kỉ luật, tinh thần trách nhiệm, chủ động, sáng tạo, khả năng làm việc độc lập và tự nghiên cứu tài liệu; thích nghi với môi trường làm việc đa dạng và mang tính quốc tế hóa

**4. Giáo trình và tài liệu học tập**

**4.1. Giáo trình và tài liệu học tập:**

1. 大森和夫、大森弘子 (2019). *日本という国*. 電子書籍
2. 目黒真実 (2009) *中上級学習者のための日本語読解ワークブック*. アルク ALC
3. Akira Miura. (1997) *Japanese Cultural Episodes for Speed Reading*. Bonjinsha

4. 佐々木. (2018) クローズアップ日本事情 15. The Japan Times Ltd.

#### 4.2. Tài liệu tham khảo:

1. Maki Okumura - Sách dịch. (2015). *日本語ビジネス文書マニュアル*. NXB ĐH Sư phạm TP Hồ Chí Minh
2. 永田小絵. (2019). *通訳翻訳論通訳訓練の方法*. 獨協大学
3. 板坂元(2003) *日本を知る*. スリーエネットワーク

#### 5. Chiến lược học tập

Sinh viên cần tích cực và chủ động tham gia vào quá trình học tập; cần phải tham gia đầy đủ các tiết học theo quy định, không ngừng phấn đấu để duy trì được sự tiến bộ liên tục trong học tập; hoàn thành các nhiệm vụ học tập đúng tiến độ.

Để hoàn thành tốt học phần này, sinh viên cần:

- Đọc tài liệu, chuẩn bị bài trước khi đến lớp.
- Tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến xây dựng bài trên lớp.
- Làm bài tập về nhà và trên lớp đầy đủ, đạt kết quả.
- Thường xuyên cập nhật thông tin về các loại hình văn bản, nâng cao vốn từ, trau dồi kỹ năng tự học và thường xuyên rèn luyện kỹ năng biên dịch với các tài liệu ngắn.

#### 6. Nội dung, kế hoạch giảng dạy và đánh giá

Nội dung và kế hoạch giảng dạy, đánh giá	Hoạt động học tập của người học				Chuẩn đầu ra
	Trên lớp	ST	Tự học	SG	
第 1 課 - Kỹ thuật biên dịch 1 1.1. Xác định thể văn: Thể lịch sự - Thể thông thường - Kính ngữ 1.2. Giới thiệu một số cấu trúc câu cơ bản 1.3. Thực hành dịch câu: Nhật - Việt và Việt - Nhật	Nghe giảng, thảo luận, thực hành dịch	2	Hoàn thành BTVN, chuẩn bị trước nội dung bài sau	6	a2, a1, b1, c1
第 2 課 - Kỹ thuật biên dịch 2 2.1. Từ Hán và từ gốc Nhật 2.2. Giới thiệu một số cấu trúc câu nâng cao 2.3. Thực hành dịch câu: Nhật - Việt và Việt - Nhật	Nghe giảng, thảo luận, thực hành dịch	2	Hoàn thành BTVN, chuẩn bị trước nội dung bài sau. Tìm kiếm thêm các cấu trúc câu phức và tập dịch	6	a2, a1, b1, c1
第 3 課 3.1. Kỹ năng dịch văn bản thư từ cá nhân, hành chính 3.2. Thực hành dịch thư Nhật - Việt 3.3. Thực hành viết thư Việt - Nhật	Nghe giảng, thực hành dịch. Làm việc nhóm thảo luận đối tượng viết thư, các cấu trúc và từ vựng sử dụng phù hợp	2	Hoàn thành BTVN, chuẩn bị trước nội dung bài sau	6	a2, a1, b1, c1
第 4 課 4.1. Kỹ năng dịch văn bản Email hành chính 4.2. Thực hành dịch Email Nhật - Việt 4.3. Thực hành viết Email Việt - Nhật	Nghe giảng, thực hành dịch. Làm việc nhóm thảo luận đối tượng viết mail, nội dung mail, các cấu trúc và từ vựng sử dụng phù hợp	2	Hoàn thành BTVN, chuẩn bị trước nội dung bài sau (sưu tầm đơn thuốc, hướng dẫn sử dụng thuốc)	6	a2, a1, b1, c1

	hợp				
<b>第 5 課</b> 5.1. Kỹ năng dịch văn bản dạng tài liệu hướng dẫn (sử dụng thuốc, máy móc) 5.2. Thực hành dịch Nhật - Việt 5.3. Thực hành dịch Việt - Nhật	Nghe giảng, thực hành dịch. Làm việc nhóm: tra từ vựng, dịch chéo các đơn thuốc, hướng dẫn sử dụng sơ tầm được.	2	Hoàn thành BTVN, chuẩn bị trước nội dung bài sau	6	a2, a1, b1, c1
<b>第 6 課</b> 6.1. Kỹ năng dịch bản tin thời sự, tin tức chủ đề văn hóa - xã hội 6.2. Thực hành dịch Nhật - Việt 6.3. Thực hành dịch Việt - Nhật	Nghe giảng, thảo luận thực hành dịch.	2	Hoàn thành BTVN, chuẩn bị trước nội dung bài sau	6	a2, a1, b1, c1
<b>第 7: Đánh giá 1: 20%</b> 7.1. Kiểm tra tư cách 1 (2 bài dịch Nhật - Việt và Việt - Nhật) 7.2. Chữa bài Kiểm tra	Vận dụng các kiến thức đã học để dịch hai bài Nhật - Việt và Việt - Nhật dạng văn bản tin tức và viết email	2	Xem lại bài KT đã chữa, rút kinh nghiệm cho bản thân	6	a2, a1, b1, c1
<b>第 8 課</b> 8.1. Kỹ năng dịch văn bản tin tức chủ đề kinh tế 8.2. Thực hành dịch Nhật - Việt 8.3. Thực hành dịch Việt - Nhật	Nghe giảng, thảo luận, thực hành dịch.	2	Hoàn thành BTVN, chuẩn bị trước nội dung bài sau (chuẩn bị thông tin, từ vựng, cấu trúc ngữ pháp về 1 điểm du lịch nổi tiếng của Việt Nam)	6	a2, a1, b1, c1
<b>第 9 課</b> 9.1. Kỹ năng dịch văn bản chủ đề du lịch 9.2. Thực hành dịch Nhật - Việt 9.3. Thực hành dịch Việt - Nhật	Nghe giảng, thực hành dịch. Làm việc nhóm, trao đổi thông tin về điểm du lịch đã lựa chọn, lên phương án và kịch bản dịch	2	Hoàn thành BTVN, chuẩn bị trước nội dung bài sau (tìm hiểu kiến thức về hệ thống chính trị Nhật Bản và Việt Nam)	6	a2, a1, b1, c1
<b>第 10 課</b> 10.1. Kỹ năng dịch văn bản dạng tài liệu thông tin chủ đề chính trị, pháp luật 10.2. Thực hành dịch Nhật - Việt 10.3. Thực hành dịch Việt - Nhật	Nghe giảng, thực hành dịch. Làm việc nhóm, trao đổi thông tin, so sánh đối chiếu về hệ thống chính trị Nhật - Việt	2	Hoàn thành BTVN, chuẩn bị trước nội dung bài sau	6	a2, a1, b1, c1
<b>第 11 課</b> 11.1. Kỹ năng dịch văn bản tài liệu kinh tế chủ đề biên bản ghi nhớ 11.2. Thực hành dịch Nhật - Việt 11.3. Thực hành dịch Việt - Nhật	Nghe giảng, thảo luận thực hành dịch.	2	Hoàn thành BTVN, chuẩn bị trước nội dung bài sau	6	a2, a1, b1, c1
<b>第 12 課</b> 12.1. Kỹ năng dịch văn bản tài liệu kinh tế chủ đề hợp đồng mua bán 12.2. Thực hành dịch Nhật - Việt 12.3. Thực hành dịch Việt - Nhật	Nghe giảng, thảo luận thực hành dịch.	2	Hoàn thành BTVN, chuẩn bị trước nội dung bài sau (chuẩn bị thông tin về bảng	6	a2, a1, b1, c1

			điểm, sơ yếu lý lịch của bản thân)		
第 13 課 13.1. Kỹ năng dịch văn bản chủ đề học bạ, bảng điểm, sơ yếu lý lịch 13.2. Thực hành dịch Nhật - Việt 13.3. Thực hành dịch Việt - Nhật	Nghe giảng, thảo luận thực hành dịch.	2	Hoàn thành BTVN, chuẩn bị trước nội dung bài sau	6	a2, a1, b1, c1
第 14 課 14.1. Kỹ năng dịch văn bản chủ đề thông báo nội bộ công ty, thông tin tuyển dụng 14.2. Thực hành dịch Nhật - Việt 14.3. Thực hành dịch Việt - Nhật	Nghe giảng, thảo luận thực hành dịch.	2	Hoàn thành BTVN, xem lại các kiến thức đã học	6	a2, a1, b1, c1
第 15 課: Đánh giá 2 - 20% 15.1. Kiểm tra tư cách 2 (2 bài dịch Nhật - Việt và Việt - Nhật) 15.2. Chữa bài Kiểm tra	Vận dụng các kiến thức đã học để dịch hai bài Nhật - Việt và Việt - Nhật dạng văn bản tài liệu thông tin (chính trị, thể thao hoặc du lịch)	2	Xem lại bài KT đã chữa, rút kinh nghiệm cho bản thân	6	a2, a1, b1, c1
<b>Tổng số tiết/giờ học</b>		<b>30</b>		<b>90</b>	

ST-Số tiết chuẩn SG-Số giờ

## 7. Đánh giá kết quả học tập

Hoạt động đánh giá của học phần gồm:

Phân loại	Phương pháp đánh giá	Tỷ trọng	Chuẩn đầu ra			
			a1	a2	b1	c1
Quá trình	ĐG1. Bài KT Tự luận 1	20%	X	X	X	X
	ĐG2. Bài KT Tự luận 2	20%	X	X	X	X
Kết thúc học phần	ĐG3. Bài thi kết thúc học phần	60%	X	X	X	X
	Tổng	100%				

### 8.1. Hoạt động đánh giá 1 - Chuẩn đầu ra: a1, a2, b1, c1 - Tỷ lệ: 25% điểm học phần

- Hình thức đánh giá:
- Mô tả bài đánh giá: Giáo viên chuẩn bị 2 bài dịch tiếng Nhật dạng tin tức kinh tế hoặc văn hóa - xã hội để SV thực hành dịch sang tiếng Việt. Đồng thời đưa bối cảnh để SV viết email cho thầy giáo để nhờ giúp đỡ hoặc hẹn gặp.

### 8.2. Hoạt động đánh giá 2 - Chuẩn đầu ra: Chuẩn đầu ra: a1, a2, b1, c1 - Tỷ lệ: 25% điểm học phần

- Hình thức đánh giá:
- Mô tả bài đánh giá: Giáo viên chuẩn bị 2 bài dịch tiếng Nhật dạng văn bản tài liệu thông tin (chính trị, thể thao hoặc du lịch) để SV thực hành dịch sang tiếng Việt. Đồng thời cung cấp từ vựng, kết cấu bài và yêu cầu sinh viên dịch sang tiếng Nhật giới thiệu về 1 điểm du lịch của Việt Nam.

### 8.3. Hoạt động đánh giá 3 - Chuẩn đầu ra: Chuẩn đầu ra: a1, a2, b1, c1 - Tỷ lệ: 50% điểm học phần

- Hình thức đánh giá: Tự luận

**- Ma trận đánh giá:**

Tiêu chí đánh giá	Khung điểm				
	A	B	C	D	F
	8,5 ÷ 10	7,0 ÷ 8,4	5,5 ÷ 6,9	4,0 ÷ 5,4	< 4,0
a1-Vận dụng kiến thức cơ bản về văn bản học tiếng Việt, tiếng Nhật vào vào quá trình đối chiếu ngôn ngữ trong chương trình học cử nhân ngôn ngữ Anh-Nhật.	Vận dụng tốt	Vận dụng khá tốt	Vận dụng ở mức trung bình	Vận dụng ở mức hạn chế	Vận dụng rất hạn chế
a2_Áp dụng kiến thức về kỹ thuật dịch, từ vựng, ngữ pháp vào việc Đọc hiểu, và phân tích bản dịch Việt - Nhật, Nhật - Việt thuộc các thể loại khác nhau như văn hóa, xã hội, kinh tế, chính trị, giáo dục, văn bản hành chính.	Áp dụng tốt	Áp dụng khá tốt	Áp dụng ở mức trung bình	Áp dụng ở mức hạn chế	Áp dụng rất hạn chế
b1_Vận dụng kiến thức khái quát về văn hóa, văn học, giao thoa văn hóa với nước Nhật vào các kỹ năng thuyết trình, phân tích phê phán, làm việc nhóm, nghiên cứu liên ngành và kỹ năng tranh luận, nâng cao vốn từ vựng, các kỹ năng tiếng Nhật.	Vận dụng tốt	Vận dụng khá tốt	Vận dụng ở mức trung bình	Vận dụng ở mức hạn chế	Vận dụng rất hạn chế
c1_Thể hiện ý thức tổ chức kỉ luật, tinh thần trách nhiệm, chủ động, sáng tạo, khả năng làm việc độc lập và tự nghiên cứu tài liệu; thích nghi với môi trường làm việc đa dạng và mang tính quốc tế hóa	Thể hiện tốt	Thể hiện khá tốt	Thể hiện ở mức trung bình	Thể hiện ở mức hạn chế	Thể hiện ở mức rất hạn chế

**Kết quả đánh giá chung:**

**8.3. Cách tính kết quả học tập chung của học phần**

*Kết quả của học phần được đánh giá theo công thức sau:*

$$\Sigma = \frac{TL1 \times 25 + TL2 \times 25 + BTHK \times 50}{100}$$

**9. Các phương tiện, trang thiết bị dạy và học**

Máy chiếu Projector, máy tính, hệ thống trang âm.

**10. An toàn của sinh viên và giảng viên**

Giảng viên và sinh viên tuân thủ các quy định về lớp học; quy định về an toàn phòng chống cháy nổ; quy định về phòng thực hành tiếng và các quy định khác của nhà trường và khoa.

**11. Kỷ luật, khiếu nại và hỗ trợ**

Sinh viên phải tham gia tối thiểu 70% số tiết. Nếu nghỉ từ 10%-20% sẽ bị trừ vào điểm chuyên cần. Nếu nghỉ 30% trở lên, sinh viên phải học lại học phần này.

Làm bài tập được giao đầy đủ, đúng hạn. Nếu không đúng hạn sẽ bị trừ 1 điểm vào 1 bài đánh giá.

Trong lớp không mất trật tự, nếu mất trật tự gây ảnh hưởng đến hoạt động dạy và học sẽ bị trừ 1 điểm vào bài kiểm tra hết môn.

Sinh viên gặp bất kỳ khó khăn gì trong quá trình học tập có thể liên hệ trực tiếp với giảng viên, Trưởng khoa/bộ môn, Văn phòng hỗ trợ sinh viên, Phòng Đào tạo, Ban Thanh tra của Nhà trường để được hướng dẫn, hỗ trợ.

**Chủ tịch Hội đồng  
xây dựng CTĐT ngành**

*Hải Phòng, ngày ... tháng .... năm 202....*  
**Người biên soạn**

**TS. Trần Thị Ngọc Liên**

**ThS. Phạm Thị Hoàng Điệp**